

Số:14/2017/QĐST-HNGĐ

Ba Tơ, ngày 01 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Kim D - sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang H - sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Kim D và anh Phạm Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lương Thị Kim D và anh Phạm Quang H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lương Thị Kim D và anh Phạm Quang H có 02 con chung tên: Phạm Quang H1, sinh ngày 21/02/2007 và Phạm Quang T, sinh ngày 26/8/2009. Giao hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 9 năm 2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả các khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

* **Về án phí:** Chị D tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự thuận tình ly hôn và tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 011314 ngày 14/8/2017.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Ngoan